

Thị trường tiền tệ	Giá đóng cửa	Thay đổi 1 ngày (%)
Lợi suất TPCP Việt Nam 5 năm	1.90	-0.1
Lãi suất liên ngân hàng qua đêm	2.85	-8.1
Lãi suất liên ngân hàng 1 tháng	3.70	1.4
USD/VND	24,940	-0.4
Lợi suất TPCP Mỹ 10 năm	4.1	-0.3
Lợi suất TPCP Mỹ 3 năm	3.9	-0.3

Chỉ số DXY đang ở mức cao nhất trong hai tháng qua quanh 103,25 sau khi Fed cho thấy động thái thận trọng hơn trong những lần điều chỉnh lãi suất sắp tới. EUR/USD xuống mức thấp nhất 2 tháng ở mức 1,09 trong khi GBP/USD ở mức thấp 1 tháng qua tại 1,31.

Thị trường hàng hóa	Giá đóng cửa	Thay đổi (%)		
		1 ngày	1 tháng	1 năm
Vàng (USD/oz)	2,647.80	-0.4	2.4	37.4
Dầu WTI (USD/b) 1 tháng	70.27	-4.8	2.4	-19.9
Dầu Brent (USD/b) 1 tháng	73.88	-4.6	3.2	-18.7
Thép (USD/tấn)	512.4	0.3	8.8	-7.0
Thịt heo (USD/kg)	2.5	-0.7	-7.4	16.9
Phân urea (USD/tấn)	N/A	N/A	11.4	-9.6

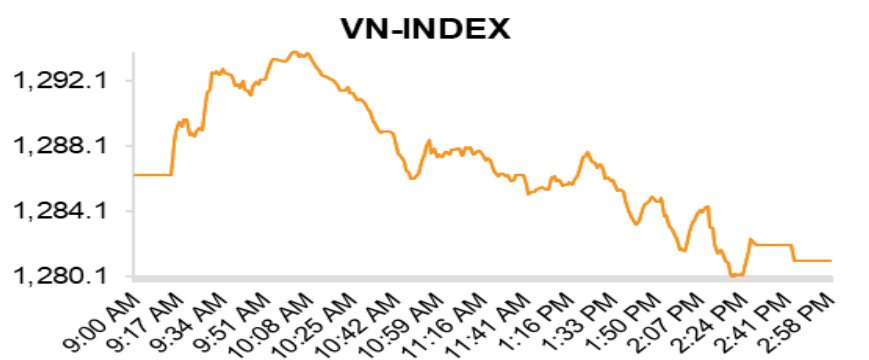
Theo báo cáo mới nhất của OPEC, nhu cầu dầu mỏ thế giới năm nay sẽ tăng 1,93 triệu thùng/ngày, thấp hơn so với mức dự báo 2,03 triệu thùng/ngày được đưa ra trong tháng trước.

Thị trường vốn và Vĩ mô		
	Giá đóng cửa	Thay đổi (%)
Dow Jones	43,065	0.5
NASDAQ	20,439	0.8
S&P500	8,252	-0.5
FTSE 100	19,552	0.2
Nikkei 225	39,911	0.8
Shanghai Shenzhen CSI 300	3,856	-2.7
KOSPI Index	2,633	0.4

1) Chính phủ vừa có báo cáo Quốc hội về tình hình nợ công năm 2024. Theo đó, nợ công ước khoảng 36-37% GDP, tương đương năm 2023. Với kịch bản tăng trưởng 7% theo mục tiêu đặt ra của Chính phủ năm nay, GDP 2024 ước khoảng 460 tỷ USD. Như vậy, nợ công sẽ ở mức 165-170 tỷ USD, tức 4-4,1 triệu tỷ đồng. Mức này tăng khoảng 100.000-200.000 tỷ đồng về giá trị tuyệt đối so với năm ngoái.

2) Theo trang Caixin của Trung Quốc, Bắc Kinh có thể phát hành trái phiếu chính phủ đặc biệt kỳ hạn siêu dài với tổng giá trị 6 nghìn tỷ Nhân dân tệ (846 tỷ USD) trong vòng 3 năm tới. Một phần số tiền huy động được từ đợt phát hành trái phiếu trên sẽ được dùng để hỗ trợ các chính quyền địa phương giảm bớt gánh nặng nợ.

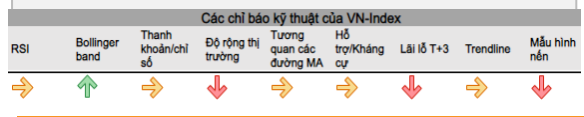
**Thị trường chứng khoán**



**Nhận định thị trường hàng ngày**  
Nhóm cổ phiếu Mid-cap chịu áp lực bán mạnh kèm theo khối lượng lớn khiến độ rộng tiếp tục nghiêng về phía tỷ lệ mã giảm. Kết phiên, chỉ số VN-Index đóng cửa tại 1281,08 điểm (-5,26 điểm ~ 0,41%), thị trường nghiêng về số mã giảm với tỷ lệ mã tăng/giảm/giá là 105/280.

Diễn biến thị trường có phần tương tự giống phiên giao dịch trước đó, khi áp lực bán lại xảy ra trong phiên chiều với độ rộng nghiêng hoàn toàn về phía tỷ lệ mã giảm. Dòng tiền lại trở về trạng thái thận trọng. Nhà đầu tư vẫn có thể nắm giữ cổ phiếu vì xu hướng thị trường chưa vi phạm nhưng sẽ cần hạ tỷ trọng nếu thị trường trong các phiên tới có một phiên nền đồ dài thanh khoản cao. Ngưỡng hỗ trợ/kháng cự lần lượt là 1270/1300.

Ngành (VNIndex)	Tỷ trọng VN-INDEX	Thay đổi (%)	P/E	P/B
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	3.7	0.4%	33.8	4.5
Hàng tiêu dùng thiết yếu	8.4	-0.2%	62.6	3.1
Năng lượng	1.6	-3.0%	16.3	1.8
Tài chính	45.0	0.0%	11.7	1.8
Chăm sóc sức khỏe	0.7	-0.4%	20.8	2.7
Công nghiệp	8.4	-1.0%	40.0	2.4
Công nghệ thông tin	4.3	-0.5%	28.0	6.9
Vật liệu xây dựng	9.1	-0.5%	27.4	2.1
Bất động sản	13.0	-1.3%	41.9	1.6
Dịch vụ tiện ích	5.7	-0.2%	20.6	2.1

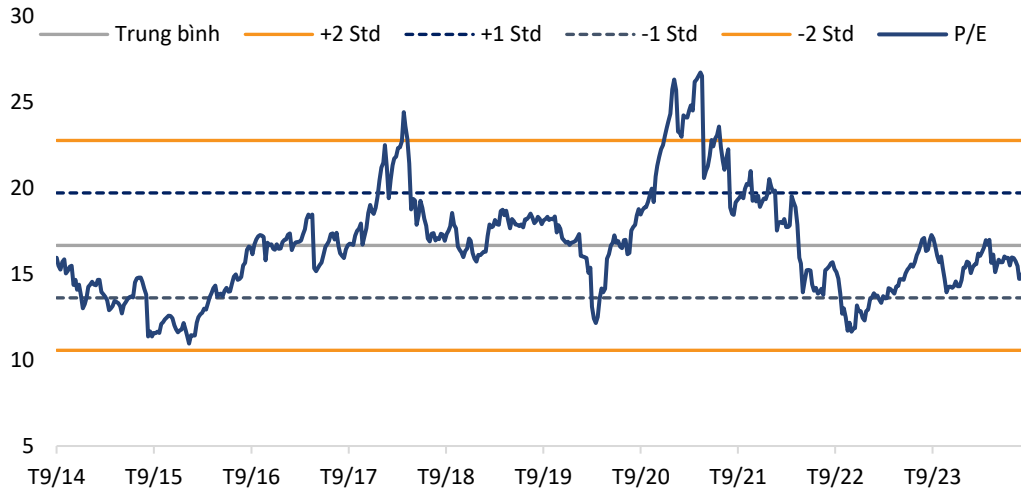


Nguồn: Bloomberg

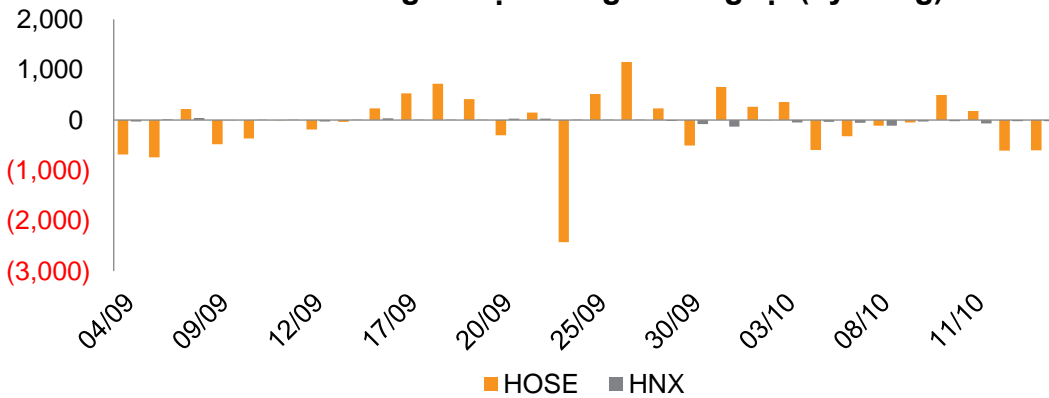
**Định giá P/E**

**Nhận định**

Thị trường đang giao dịch ở mức P/E 15,8x lần. Giá trị P/E trung bình trong vòng 10 năm là 16,6x lần.



**Diễn biến giao dịch ròng khối ngoại (Tỷ đồng)**



Khối ngoại bán ròng 585,1 tỷ đồng tập trung vào KDC (-152,3 tỷ), FPT (-117,9 tỷ) và VNM (-71,7 tỷ). Ngược lại, lực mua tập trung vào MSN (+156,1 tỷ), HPG (+30,9 tỷ) và VHM (+29,5 tỷ).